



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ MINH TRÍ
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) (Male) (Nam) : ✓ Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ (Married) (Co lap gia dinh) : ✓
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 282/2 BUI HUU NGHIA, PHUONG 2, QUAN BINH THANH,
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. HO CHI MINH, VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : (Yes) (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : AUG-12-1976
PLACE OF RE-EDUCATION : ĐƠN VỊ CỐ HỘ THỦ SỔ 7590-C1
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : TRUNG ÚY PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN TẠI CHÁNH TÀI TRUNG TÂM 3
TUYÊN MÔ VÀ NHẬP NGŨ.
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : TRUNG ÚY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____ Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
TV Number (So ho so) : _____
(No) (Khong) : ✓
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo) : 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 282/2 BUI HUU NGHIA, PHUONG 2,
QUAN BINH THANH, TP HO CHI MINH, VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten ya Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro) :
LÊ MINH PHƯỚC
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) (ENCLOSED RECEIPT) No (Khong) : _____
OF HOUSTON TX / SERVED DATES 02-24-1988
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : BROTHER (ANH RUOT)
NAME & SIGNATURE : LÊ MINH PHƯỚC
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT _____
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
DATE : AUGUST 01 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

lemphum

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ MINH TRÌ
(Listed on page 1).

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ MÂN	1905	MOTHER
NGUYỄN THỊ THO	OCT-10-1942	WIFE
LÊ MINH HOÀNG DŨNG	NOV-01-1966	SON
LÊ MINH HOÀNG PHƯƠNG	JAN 17-1972	SON
LÊ MINH DUY PHƯƠNG	APR-16-1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ MINH TRỊ
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : ☒ Female (Nu) : ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than) : ☐ Married (Co lap gia dinh) : ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 282/2 BUI HUU NGHIA, PHUONG 2, QUAN BINH THANH,
(Dia chi tai Viet-Nam) TP HO CHI MINH, VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : (Yes) (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : AUG - 12 - 1976
PLACE OF RE-EDUCATION : ĐƠN VỊ CỐ HỘP THỦ SỔ 7590-C1
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : TRUNG ÚY PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TẠI TRUNG TÂM 3
TUYÊN MỘ VÀ NHẬP NẤU.
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) :
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : TRUNG ÚY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) :
Date (nam) :
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) :
IV Number (So ho so) :
(No) (Khong) : ☒
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo) : 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 282/2 BUI HUU NGHIA, PHUONG 2,
QUAN BINH THANH, TP. HO CHI MINH VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro) :
LÊ MINH PHƯỚC
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) (ENCLOSED RECEIPT) No (Khong) :
OF HOUSTON INSURANCE DATED 02-24-1978
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : BROTHER (ANH RUỘT)
NAME & SIGNATURE : LÊ MINH PHƯỚC
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) :

DATE: AUGUST 01 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Le Minh Phuc

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ MINH TRI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ MÃN	1905	MOTHER
NGUYỄN THỊ THU	OCT-10-1942	WIFE
LÊ MINH HOÀNG DŨNG	NOV-01-1966	SON
LÊ MINH HOÀNG PHƯƠNG	JAN-17-1972	SON
LÊ MINH DUY PHƯƠNG	APR-16-1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRI VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Q.D.N.D.V.N
B.T.L QUÂN KHU 7
ĐOÀN 500

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 12806/QĐCH

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính Phủ đối với Sĩ quan, Hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ Tư Lệnh Quân Khu 7.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung cho: Lê - Mìn - Thi
Sinh năm : 1921. Số quân: 61/155.178
Chức vụ: Nhà - Kế toán tại Chi - Cục
~~nhà chế độ cũ, đang học tập cải tạo tại đơn vị~~
có hộp thư: 7590-21.

ĐIỀU II : Cho trở về gia đình, cư ngụ tại: Đoàn 12806 - Chi cục Tập - huấn
trình diện và chịu sự quản lý của Chính quyền
Cách mạng địa phương, theo quy định của Chính
sách 12 điểm, điều 6

ĐIỀU III: Các Phòng thuộc Bộ Tư Lệnh Đoàn và Thủ
Trưởng đơn vị có hộp thư trên đây chiếu quyết
định thi hành.

10/gày 12 tháng 8 năm 1976.
BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500



CHÍNH ỦY

TƯ LỆNH

Thượng tá NGUYỄN ĐỨC BẠC

Phạm

Quang tại Ban quản lý thành phố 2.

Quản lý & ban

Thẩm phán Hồ Chí Minh

chính nhân dân Lê Minh 2.

Nguyên là Trung úy của quân đội.

Đã đi công tác về ngày 12-05-1976.

Đã tại Ban quản lý thành phố 2.

Về lúc 5 giờ 30 phút chiều ngày 12-05-1976.

Hiện nay đang Lê Minh 2. Cử nhân tại 2.

Wan 2/2/4 ban hành nghị quyết.

Công việc quản lý của công tác 2.

Hiện tại Ban quản lý 2. Tạm gác các

loại về.

Công An Phường 2

Chứng nhận anh Lê Minh Trí

Đã kết thúc thời gian học

tập các loại có về thuế

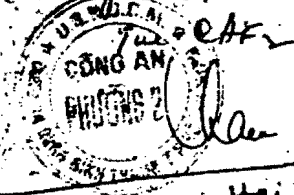
đảm bảo có quan Công An Phường 2

Đã rời đi về quê của anh

đến thuế dân nhất lần này

quan công an

Phường 2 ngày 16-2-76



Hai Hân

Ngày 30/8/76

Anh Lê Minh Trí có đến

trình diện

Ngày 30/8/76



Hai Hân

Ông bà Lê Văn và bà

chị Lê Thị

thực hiện

Chứng nhận

Ngày 27-8-77

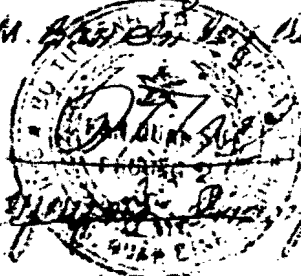
Kính

TH

Phân Quốc Việt

Ngày 12-05-1976

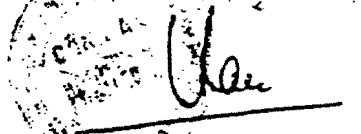
T. M. Ban quản lý Phường 2



Chứng nhận

Ngày 23-5-76

Số 10/ĐN



Ngày 06/9/76

Mười

TH

Chứng nhận

Q.Đ.N.D.V.N
B.T.L. QUÂN KHU 7
ĐOÀN 500

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 1206/QĐCH

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính Phủ đối với Sĩ quan, Hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ Tư Lệnh Quân Khu 7.

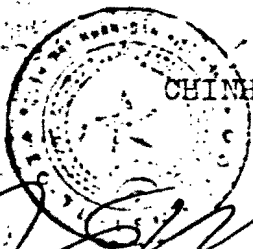
QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung cho: Lê - Minh - Thi
Sinh năm: 1931. Số quân: 61/155.138
Chức vụ: Nhân viên - Kế toán - Trại Cải tạo
chế độ cũ, đang học tập cải tạo tại đơn vị
có hộp thư: 7590 - 21.

ĐIỀU II : Cho trở về gia đình, cư ngụ tại: Đoàn 500
Đoàn 500 - Trại Cải tạo
trình diện và chịu sự quản lý của Chính quyền
Cách mạng địa phương, theo quy định của Chính
sách 12 điểm, điều: 6

ĐIỀU III: Các Phòng thuộc Bộ Tư Lệnh Đoàn và Thủ
Trưởng đơn vị có hộp thư trên đây chiếu quyết
định thi hành.

/ (/) ngày 12 tháng 8 năm 1975.
BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500



CHÍNH ỦY

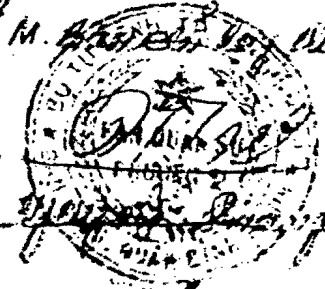
TƯ LỆNH

Thượng tá NGUYỄN ĐỨC BAO

Phạm

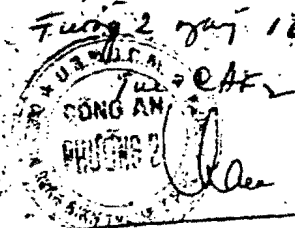
lương tại Ban quân sự thành phố
 Quan binh & hàng
 & lương phí cho anh Mai
 lương như anh Lê Minh?
 nguyên là lương cấp cho anh Mai
 đã đi cầu tạo về ngày 12-05-1976
 đã trả lương quân sự tương ứng đi cầu tạo
 về lúc 5 giờ 30 phút chiều ngày 12-05-1976
 lương này anh Lê Minh đã rút tiền tại
 đơn vị 2/4 tại Thủ Đức gần đây
 cũng như quân lương anh cũng đã rút về
 đơn vị của anh ở thành phố. Lương quân sự
 tạo về

ngày 12-05-1976
 T.M. Phan Văn Hùng



Công An Phường 2
 Chứng nhận anh Lê Minh Trĩ
 đã được kết thúc thời gian học
 tập tại tạo có về thủ
 đức và có quan Công An Phường 2
 để nghỉ dưỡng tại đơn vị

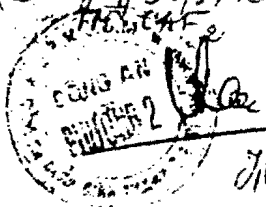
đến thủ đức để viết đơn nghỉ thời
 gian còn quan chi



Chứng nhận
 Ngày 23-5-76
 B/S có đơn trình diện
 T.M. Phan Văn Hùng

Ngày 30/8/76
 Anh Lê Minh Trĩ có đơn
 trình diện

F2 Ngày 30/8/76



Ngày 06/9/76
 Anh Lê Minh Trĩ trình diện
 T.M. Phan Văn Hùng

Phan Văn Hùng

Chứng nhận
 anh Lê Minh Trĩ có đơn
 trình diện

Ngày 27/9/77
 K. Phan Văn Hùng
 T.M. Phan Văn Hùng

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ MINH TRỊ
Last Middle First

Current Address 282/2 BUI HUU NGHIA, PHUONG 2 QUAN BINH THANH, TP HO CHI MINH

Date of Birth DEC-16-1941 Place of Birth BENTRE, VIETNAM VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) TRUNG UY TAI TRUNG TAM 3 TUYEN MO VA NHAP NAOU
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To AUG-12-1976 (ĐÌNH KEM
PHỐ BÀM
QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TƯ LỆNH
ĐOÀN 500 NGÀY 12 THÁNG 8/1976)
3. SPONSOR'S NAME: LÊ, PHƯỚC MINH
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

LÊ, PHƯỚC MINH

BROTHER

(ANH RÚT)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 08-01-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ MINH TRÍ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ MÂN	1905	MOTHER
NGUYỄN THỊ THO	DEC-10-1942	WIFE
LÊ MINH HOÀNG DŨNG	NOV-01-1966	SON
LÊ MINH HOÀNG PHƯƠNG	JAN-17-1972	SON
LÊ MINH DUY PHƯƠNG	APR-16-1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tà Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
J-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ MINH TRỊ
Last Middle First

Current Address 282/2 BÙI HỮU NGHĨA, PHƯỜNG 2, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH
Date of Birth DEC-16-1941 Place of Birth BENTRE, VIETNAM VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ÚY TẠI TRUNG TÂM 3 TUYẾN MỎ VÀ NHẬP NẤU
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To AUG-12-1976 (ĐÌNH KÈM

3. SPONSOR'S NAME: LÊ, PHƯỚC MINH PHÓ BAN QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
Name TỦ LỆNH ĐOÀN 500 SỐ 12076
NGÀY 12 THÁNG 8/1976

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>LÊ, PHƯỚC MINH</u>	<u>BROTHER</u> <u>(ANH RUỐT)</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (A OR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 08-01-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ MINH TRỊ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/	ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ MÃN		1905	MOTHER
NGUYỄN THỊ THO		OCT-10-1942	WIFE
LÊ MINH HOÀNG ĐỨC		NOV-01-1966	SON
LÊ MINH HOÀNG PHƯƠNG		JAN-17-1972	SON
LÊ MINH DUY PHƯƠNG		APR-16-1975	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguy ệt San Chứng Nhân xin gởi
đến quý độc giả m i xón bảo lãnh thân nhân Cựu
Tù Nhân Cải tạo q ua đường ODP, hai mẫu đơn
mỗi mẫu in hai m i t, có thể dùng kéo cắt ra, để
điền vào, xin bảo l i nh cho thân nhân của mình.
- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo
l i nh.
- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người
đư ợc bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gởi
chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635**

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

FOR PA IN VIETNAM : LÊ MINH TRI

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Notice of Receipt of Application

Naturaliz

Fee Receipt #

Date

2/29/1988

Tracking #

A#

A23 830 165

This is to ~~NATURALIZATION~~ ~~IN-400~~ application for

PHUOC LE

AT A LATER DATE you will be notified with instructions concerning your application and scheduled for an appointment before an officer of the Immigration and Naturalization Service. Please retain this letter until you receive further notification. Many I&NS offices are experiencing backlogs and extended waiting periods due to increased applications. I&NS policy is to call each applicant in turn. Your patience is requested.

RON PARRA
DISTRICT DIRECTOR

FOR PA IN VIETNAM : LÊ MINH TRÌ

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Notice of Receipt of Application

Naturalization and Citizenship Branch

Fee Receipt #

Date

2/29/1988

Tracking #

A#

A23 830 165

This is to ~~NATURALIZATION~~ ~~of~~ ~~you~~ ~~are~~ ~~an~~ ~~applicant~~ for

PHUOC LE

AT A LATER DATE you will be notified with instructions concerning your application and scheduled for an appointment before an officer of the Immigration and Naturalization Service. Please retain this letter until you receive further notification. Many I&NS offices are experiencing backlogs and extended waiting periods due to increased applications. I&NS policy is to call each applicant in turn. Your patience is requested.

RON PARRA
DISTRICT DIRECTOR

LÊ MINH PHƯỚC

CERTIFIED

P 752 976 575

MAIL

Pearl Buck

USA 5c

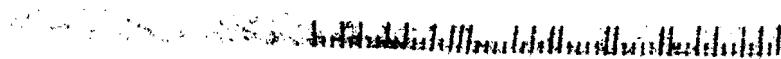


HỘI GIA-ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT

P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

--



6-11-91

Dear James,

The attached documentation belongs to the son of a political prisoner. The son, Vo Thoi Chi, escaped from Vietnam and is now in Malaysia. To prevent the possibility of Mr. Vo's forced return to Vietnam, request he be given approval to immigrate directly to the U.S.

Mr. Vo has relatives and sponsor in Dallas, Texas.

Thanks,

6-11-91

Dear James,

- The attached documents are for
1. Le Minh Tri, a former political detainee;
 2. Le Minh Thanh, former military man

who have both relatives in Houston, Texas. They are presently in Malaysia. Please help them to be reunited with their relatives in the U.S.

Thanks,

Houston, May 14, 1991

MM. KHUOC-MINH-THO

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

SUBJECT: Vietnamese Political Prisoners Refugees in MALAYSIA

REFERENCE: Our conversation by telephone in last Sunday
May 12, 1991.

Dear Mrs. THO:

I would like to solicitate you and your honorable
humanitarian Association an intervention with the Malaysian
Government to work out a natural, imminent release
of my two immediate brothers named:

- LÊ-MINH-TRÍ

- LÊ-MINH-THÀNH

in order to get an official authorization to go to the
United States of America as I did petitions (paper works)
with the Lutheran Immigration and Refugee Service
360 Park Avenue South, New York, N.Y 10010, in August 14, 1989
(with their representative agency in Houston).

My two brothers are naturally political refugees, and
they are now in Malaysia since July 11, 1989.
I thank you very much.

Sincerely yours,
Peter Phuoc Minh Le

PETER - PHUOC MINH LE

Enclosed:

- 2 sets of information
related to my two
brothers.
- Certificates of Naturalization.
- My informations.

Houston, May 14. 1991

MM. KHUOC-MINH-THO

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

SUBJECT : Vietnamese Political Prisoners Refugees in MALAYSIA

REFERENCE : Our conversation by telephone in last Sunday
May 12, 1991.

Dear MRS. THO :

I would like to solicitate you and your honorable
humanitarian Association an intervention with the Malaysian
Government to work out - a natural, imminent release
of my two immediate brothers named :

- LÊ-MINH-TRÍ

- LÊ-MINH-THÀNH

in order to get an official authorization to go to the
United States of America as I did petitions (paper works)
with the Lutheran Immigration and Refugee Service
360 Park Avenue South, New York, N.Y 10010, in August 14, 1989
(with their representative agency in Houston).

My two brothers are naturally political refugees, and
they are now in Malaysia since July 11, 1989.
I thank you very much.

Sincerely yours,
Peter Phuoc Minh Le

PETER - PHUOC MINH LE

Enclosed :

- 2 sets of informations
related to my two
brothers.
- Certificates of Naturalization.
- My informations.

LUTHERAN IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE
360 Park Avenue South, New York, NY 10010

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(Please Type or Print Legibly)

SECTION I

Date Filed August 14, 1989

I am filing this Affidavit for the following person(s)
located at MALAYSTA
(Country of asylum country overseas)

Date of arrival in that country
July 11, 1989

<u>NAME AND AKA</u> (Underline family name)	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH</u> (If known)	<u>RELATION TO YOU</u>	<u>PRESENT LOCATION OR ADDRESS</u>
LE MINH TRI	M	Dec. 16, 1941, Ben Tre, Vietnam	Brother	MC # 504 Camp Pulau Bidong
LE MINH THANH	M	Jan. 10, 1943, Ben Tre, Vietnam	Brother	MRCS - TMS P.O. Box 12468 -50778 Kuala Lumpur Malaysia

The Case Number for this family is: (if available) _____

SECTION II

Your Name LE MINH PHUOC Alien Number (if applicable) _____
(and AKA)

Date of Birth March 26, 1937 Sex M Your US Immigration Status is: (Check One)

Address: _____
_____ US Citizen ☒ Permanent Resident Alien ☐ Refugee ☐
No. 13888430 on May 1, 1989 at Houston, Texas
_____ Asylee ☐ Other (explain) _____

Phone Number (Home) (_____ (work) _____ Date you arrived in U.S. 9-30-79

Your country of first asylum Malaysia Your original case number _____

The Volag under which you were sponsored: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (PRA card, green card, or I-151). WITHOUT THESE DOCUMENTS YOUR AFFIDAVIT MAY NOT BE VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested refugees to the U.S. If information is unknown to you, indicate "UNKNOWN". If anyone uses an alias, provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked "ADDITIONS/EXPLANATIONS" to explain any unusual relationships including adopted, half or step relatives.

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

PAGE 2

SECTION III

	NAME AND AKA	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT LOCATION/ADDRESS
• Your Father/Step-Father	LE MINH THIEN	1895, Vietnam	Deceased
Your Mother/Step-Mother	TRAN THI MAN	1905, Vietnam	Saigon, Vietnam
Spouse	NGUYEN THI QUE	4-12-38, Vietnam	With me
Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s)	6-20-1963, Saigon, Vietnam		

SECTION IV

List All your children living, deceased or missing; blood, step, half and adopted

NAME AND AKA	SEX	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT LOCATION/ADDRESS
LE MINH ANH-TU	M	1964, Vietnam	Saigon, Vietnam
LE MINH TU ANH	F	1965, Vietnam	With me
LE MINH QUANG	M	1967, Vietnam	"
LE MINH TAN	M	1970, Vietnam	"
LE MINH THUY DUONG	F	1971, Vietnam	"

SECTION V

List ALL YOUR BROTHERS AND SISTERS (living, deceased or missing; blood, step, half and adopted)

NAME AND AKA	SEX	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT LOCATION/ADDRESS
LE MINH NHUT	M	1930, Vietnam	Deceased
LE MINH TRI	M	12-16-41, Vietnam	Malaysia
LE MINH THANH	M	01-10-43, Vietnam	Malaysia

SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Peter Phuc Minh Le

Your Signature

Stamp or Seal of Notary Public

Subscribed and sworn to before me this 14th day of August, 1984

[Signature]
SIGNATURE OF NOTARY PUBLIC

My commission expires: 12-31-85

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit: [Signature]

(if applicable) [Signature]

THE UNITED STATES OF AMERICA

No. 13888430

CERTIFICATE OF

NATURALIZATION

Application No. 00073765

ORIGINAL

U.S. Department No. A23 830 165

Personal description of holder as of date of naturalization: Date of birth MARCH 26, 1937 sex MALE
complexion FAIR color of eyes BROWN color of hair BLACK height 5 feet 4 inches
weight 132 pounds visible disfigurement marks NONE
Marital status MARRIED (country of former nationality VIETNAM)

I certify that the description above given is true, and that the photograph affixed hereto is a like near of me.

Peter Phuoc Minh Le

(Complete and true signature of holder)

UNITED STATES OF AMERICA
SOUTHERN DISTRICT OF TEXAS

As it is known, that at a term of the District Court of the United States

(Court of)

held for a grand jury at
MAY 1ST, 1989
PETER PHUOC MINH LE

Houston, Texas

(The Court having found that)

he is residing at 6700 SO. DAIRY ASHFOURD #8, HOUSTON, TX
and is duly sworn in the United States, that in all other respects is compliant with
the application for naturalization, and was duly admitted to be
admitted to citizenship, the court do hereby certify that such person is a naturalized
citizen of the United States of America.

By the authority of the seal of the court hereunto affixed this
day of MAY 1ST
EIGHTY-NINE no return has not and



Peter Phuoc Minh Le

NAME CHANGE BY DECREE OF COURT
LE, PHUOC MINH

FROM

AS A PART OF THE NATURALIZATION
MAY 1, 1989

DATE:

ATTEST: JESSE CLARK, CLERK

BY DEPUTY.

IT IS PUNISHABLE BY U. S. LAW TO COPY,
PRINT OR PHOTOGRAPH THIS CERTIFICATE.
WITHOUT LAWFUL AUTHORITY.

JESSE CLARK

(Clerk of the U.S. District Court)

Deputy Clerk

DEPARTMENT OF JUSTICE

Republic of Viet Nam
Department of Justice
South Viet Nam Judicial Service
Kien Hoa Peace Court

True excerpt from the original deposited
at the court clerk's office of Kien Hoa Peace Court
No. 1772 Date: Sept. 7, 1951

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE FOR
LE MINH PHUOC

An original birth certificate was issued to Le Minh Phuoc by Mr. Huynh Hiep Thanh
Presiding Judge for Kien Hoa Peace Court on September 7, 1951

TRAN THI MAN and LE MINH PHUOC

The above witnesses have duly sworn and testified that:

LE MINH PHUOC born on March 26, 1937 at

An Hoi village (Ben Tre) to TRAN THI MAN and LE MINH THIEN

and the reason the party concerned could not secure copies of his/her birth
certificate was due to the break of communication.

Based on above statements we delivered this affidavit serving in lieu of birth
certificate to the party concerned for any legal use, in pursuance of a decree
dated Nov. 17, 1947 promulgated by the Prime Minister of the Provisional Govern-
ment of South Viet Nam. Article 363 and subsequent ones of the Amended Penal Code
penalizing perjury in civil matters with an imprisonment from 2 to 5 years and
with a fine from \$200 to \$8000 have been read to witnesses and petitioner.

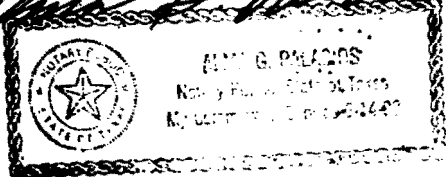
After their perusal of this affidavit, witnesses and petitioner hereunto set their
hands with me and the court clerk.

True excerpt from the original
Kien Hoa, 1-13-1961
Head Clerk

I, Cu Ngoc Ha, hereby certify that I am competent to
translate from Vietnamese into English and that the
above is an accurate translation of the original.

Cu Ngoc Ha

Subscribed and sworn to before me this
28th day of August, 1989.

Alvin G. Polanco


LETTER OF APPRECIATION

TO WHOM IT MAY CONCERN

This is to certify that MR/MISS/
MRSLE...MINH...PHUOC.....
has been working as an interpreter with the
Administrative Committee of PULAU BIDONG from
...30... APRIL 79 till the end of MAY 79.
HIS/HER services, co-operation and good
behaviour during the said period is highly
appreciated by the Committee.

MALAYSIA

Bidong, 15th May 1979



.....
CHAIRMAN

Rev. Dr. LE NGOC TRIEN



.....
VICE CHAIRMAN

Mr. NGUYEN THE NGUYEN

DESCRIPTIVE LIST AND MILITARY SERVICE RECORDS

3RD RECUPARATION CENTER

for 1st Lt. LE MINH TRI Service No. 61/156178

Excerpt from his Military records and Biographic Information

Civil Statistics Records :

Date of Birth: Dec. 16, 1941 Place of Birth : An Hoi, Truc Giang District, Kien Hoa Prov
Occupation: Father: LE MINH THIEN, mother: TRAN THI MAN
Residence: 28/3 Cu Xa Lu Gia Phu Tho,
Date of marriage: May 22, 1971, wife: NGUYEN THI THO, wife's residence: P.11/12/2 Gia Long
(Go Cong). Marriage permit: 6715/TTM/TQT/NSV/HTP

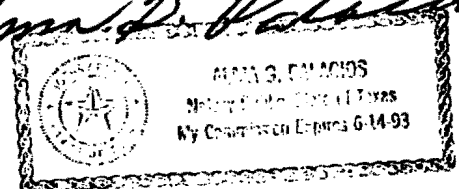
Military service records:

03-02-68: Drafted into the Army, attending 21st Class of Thu Duc Reserve Officer,
pursuant to Memorandum No. 177-QP issued on 7-22-61 signed by the President
of the Republic of Vietnam which order drafted person to report to Sector
or Saigon Military Headquarter on 10-01-1965 by Recruit Order No. 320/36
dated 8-10-65
10-15-65 deferred to military service due to extra human strength, referred to the next
22nd class
03-02-66 Reported to Saigon Military Headquarter on 03-02-66
03-03-66 Reported to Thu Duc Infantry School
12-09-66 Graduated from Thu Duc Infantry School as warrant officer
12-16-66 Transferred to 3rd Recruit Center
1968 Promoted to 2nd Lt,
June 69 Recruit Officer
06-09-70 Promoted to 1st Lt.
01-21-71 Transferred to Binh Tuy Recruit Section
03-01-72 Transferred to Kien Hoa Personnel Office
05-17-72 Transferred to Adjutant General Office
09-01-72 Chief of Recruit Office of Kien Hoa
10-05-73 Transferred to Tran Ngoc Minh Military Hospital
Medals : Campaign Medal; Good Conduct Medal; Armed Forces Service Medal; Staff Service
Honor Medal

I, Cu Ngoc Ha, hereby certify that I am competent to
translate from Vietnamese into English and that the
above is an accurate translation of the original.

Subscribed and sworn to before me
this 20th day of 1989.

Cu Ngoc Ha
CU NGOC HA
CASE WORKER / TRANSLATOR
LSST -- REFUGEE SERVICE
REGIONAL OFFICE IN CHARGE
3131 W. ALABAMA, SUITE 100
HOUSTON, TEXAS 77019



BẢN TƯỚNG-MẠO VÀ QUÂN-VU

Đơn-vị

Trung-Tâm 3 HỒI - LỤC

CHỈ TRƯNG-ỦY

LÊ - MINH - TRI

Số quân 61/156.178

Trích-lục theo Quân-bp, lý-lịch của đương-sự

HỘ - TỊCH	NHÂN - DẠNG
Sinh ngày 16 - 12 - 41 tại An Hội	Tóc
Quận Trục Giang	Mắt
Tỉnh KIÊN-HÒA	Trán
Nghề-nghiep	Mũi
Con của Ông LÊ - MINH - THIÊN	Khuôn mặt
và Bà TRẦN-TH- MÂN	
Nghị tại số 28/3 cư xá Lũ Gia PHUTHO	
Quận	Cao : 1 thước
Tỉnh	
Kết hôn ngày 22.05.1971 với cô NGUYỄN-THI-THO	
Nghị tại P.11/12/2 gialong (GOCONG)	DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT :
Quận	
Tỉnh	
Giấy phép kết hôn của 6715/TTM/TQT/NSV/HTP	

Nghị tại binh nghiệp (1)

LƯU LỊCH:

QUÂN - VỤ LIÊN - TIẾP

- 02-03-68 - Thanh niên thuộc hàng tuổi 1961 được gọi nhập ngũ khóa 21/SVSQ/TB THUĐỨC theo tin thần SVVT số 177-QP ngày 22-07.61 của Tổng Thống VNCH, được gọi phải trình tại Tiểu Khu hoặc QVTT SAIGON ngày 001.10.65 theo lệnh gọi số 320/36 ngày 10.08.65
- 15.10.65 - Được hoãn XX vì lý do thiếu dư tài nguyên tham chiếu danh sách số 21387 QĐV/212 ngày 15.10.65 của Nga Đông-Viên Bộ Quốc Phòng trả về nguyên quán ngày 18.10.1965 để chờ nhập học khóa 22 SQTĐ.
- 02.03.66 - Đến trình diện tại SAIGON ngày 02.03.66 quân vụ kể từ ngày ấy.
- 03.03.66 - Đến Trường Bộ Binh được hưởng lương và phụ cấp lương Bổng theo cấp bậc Trung-Sĩ TB bậc I kể từ ngày 15.06.66 do QĐ số 1189/TBB/QH/KH/DI ngày 13.07.66
- 09.12.66 - Mãn khóa trúng tuyển được thăng cấp Chuẩn-Ủy TB do ND số 407/TTM/ND ngày 19.12.66
- 16.12.66 - Chuyển đến ĐTQXD của Trung-Tâm 3 TMNN do LTC số 11885/TBB/TQT/KS/TC đề ngày 12.12.66 xóa tên trong sổ kiểm danh khóa 22/SVSQ/TB kể từ trên

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ-quan Phả-Lại, Tông, Huế, VBLQDL.

TBTP-VBPP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trưởng bổ-lục.

(Tiếp)

- .06 - Được thăng cấp Thiếu-Úy TT do ND số 355/TTM/ND ngày 07.07.68
- .06.69- Bổ sung CN GOCUNG do SVL số 1825/TT3TMNN/HC/QS/I ngày 20.06.69 giữ chức vụ Sĩ Quan Tuyển-Độ.
- 09.06.70- Được thăng cấp Trung-Úy TB/TT do ND số 3034/TTM/ND ngày 25.06.70
- 31.01.71- Được bổ sung đến Phòng Tuyển-Độ Nhập Ngũ Bình Tuy do SVL số 3034 ngày 30.12.70 giữ chức vụ Sĩ-Quan Tuyển-Độ.
- 01.03.72 Từ Phòng Tuyển-Độ BINHTUY chuyển-Chuyển đến Phòng TMNN/KIẾNHÒA do LTC số 1494/TTM/TQT/NH/HLĐK/ĐS ngày 22.02.1972
- 17.05.72 Được nhập ngành Tổng Quân Trị với tính cách hợp thức hóa do QĐ số 7259/TTM/KH/HLĐK/ĐS ngày 17.05.72.
- 01.06.72 Được đề cử giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyển Tuyển Tuyển -Độ P.TMNN/KIẾNHÒA
- 05.10.73 Chuyển chuyển Đến Quân-Y Viện Trần Ngọc Minh (TSO/BB) do mẫu 44 thay thế LTC số 9577/ngày 05 . 10 . 1973 của QYV/TRẦN NGỌC MINH.

CHIẾN - DỊCH	TUYỂN - DƯỞNG CÔNG - TRẠNG
Từ ngày _____ đến _____	
Từ ngày _____ đến _____	
Từ ngày _____ đến _____	
Từ ngày _____ đến _____	
THƯƠNG TÍCH	HUY CHƯƠNG
	- CDBT/60 QĐ 525/TTM/TQT/QĐ ngày 26.07.69
	- QPBT/5 QĐ 716/ " " 31.10.69
	- QVBT/5 QĐ 736/ " " 13.10.69
	- TMBT/I QĐ 013/ " " 27.02.73

Đã xem (1):

KBC _____, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

NHẬN THỰC :

People's Army of Viet Nam
7th Region Military Headquarter
Group 500
No. 12876

Socialist Republic of Viet Nam
Independence-Freedom-Happiness

500th Group Headquarter

- To carry out the government policy regarding former army officers, NCO and soldiers who are in re-education camps.
- Basing on personal improvement through re-education
- Basing on report from the 7th Region Headquarter Army and the approval made by Board of Review

Has the following decision:

- To terminate the re-education for LE MINH TRI, born in 1941, Service number 61/156178, former function as financial accountant, rank: 1st lieutenant, presently at P.O. Box 7590-L 1
- Le Minh Tri is permitted to reside at 281/4 Bui Huu Nghia, Thanh My Tay, Gia Dinh

He has to report to local revolutionary authorities according to the 12 Point Policy, article 6.

- All offices of the 7th Region Headquarter and Unit Chiefs having the above mentioned P.O. box have to carry out this decision.

Political Commissioner
Junior Colonel
Nguyen Duc Bao

Date: 8-12-1976
500 th Group Headquarter
Commander

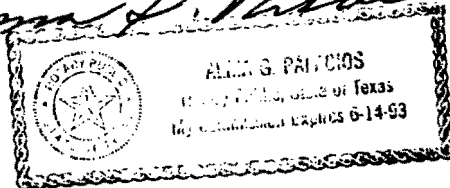
I, Cu Ngoc Ha, hereby certify that I am competent to translate from Vietnamese into English and that the above is an accurate translation

of the original.
CU NGOC HA

CASE WORKER / TRANSLATOR
LSST - REFUGEE SERVICE
REGIONAL OFFICE FOR LIRS
3131 W. ALABAMA, SUITE 124
HOUSTON, TEXAS 77098



Subscribed and sworn to before me this 20th day of October, 1989.

Q.Đ.N.D.V.N
B.T.L QUÂN KHU 7
ĐOÀN 500

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 1206/QĐCH

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính Phủ đối với Sĩ quan, Hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ Tư Lệnh Quân Khu 7.

Q U Y Ế T Đ Ị N H

ĐIỀU I : Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung cho: Lê - miên - Mai
Sinh năm : 1941. Số quân: 61/155.113
Chức vụ: Nhà - Kế toán tại Chi - cục cũ
của chế độ cũ, đang học tập cải tạo tại đơn vị
có hộp thư: 759a - 21.

ĐIỀU II : Cho trở về gia đình, cư ngụ tại: Chi - cục cũ
Chi cục - Chi cục Tập - chí - cục
trình diện và chịu sự quản lý của Chính quyền
Cách mạng địa phương, theo quy định của Chính
sách 12 điểm, điều: 6

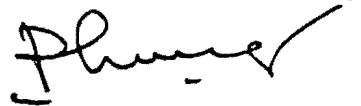
ĐIỀU III: Các Phòng thuộc Bộ Tư Lệnh Đoàn và Thủ
Trưởng đơn vị có hộp thư trên đây chiếu quyết
định thi hành.

11/gày 12 tháng 8 năm 1976.
BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

CHÍNH ỦY

TƯ LỆNH

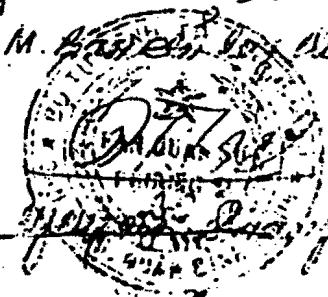

Thượng tá NGUYỄN ĐỨC BAO


Phụ tá

lương tại Ban quản lý phường 2.
 Quan binh & cảnh
 & cảnh phòng hộ dân sự
 chúng nhân dân & mình
 nguyên là trong vụ của ông & cô
 đã đi cầu tạo về ngày 12-05-1976.
 đã tại Ban quản lý phường 2 đi cầu tạo
 về lúc 5 giờ 30 phút của ngày 12-05-1976.
 hiện may anh Lê muốn tại cũ như tại 25
 đường 2/4 khu vực như gia đình.
 cũng thế gần trên anh cũng tại tại 1 khu
 ngoài dân số cũng an phố 2. cũng gần cũ
 tạo về.

Ngày 12-05-1976

T. M. Ban quản lý Phường 2

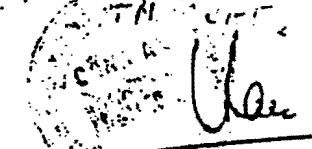


Nguyễn Văn Hoàng

Chánh nhân

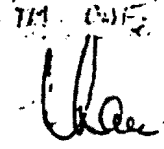
Ngày 25-5-76

ở có đến trên diện



Ngày 06/5/76

Anh & cô đến trên diện



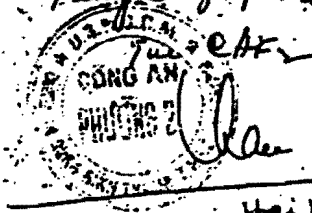
Công An Phường 2

Chứng nhân anh & cô mình Tri
 & đưa kết thúc thời gian học
 tập tại tạo có về thể
 diện & có quan Công An Phường 2
 để ghi dấu về cũ mới trên

đến thể diện một lần & ghi thời

gian cũ quan cũ

Phường 2 ngày 14-8-76



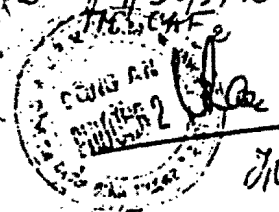
Vai Hân

Ngày 30/8/76

Anh & cô mình & cô đến

trên diện

Ngày 30/8/76



Nguyễn Hoàng

Chánh nhân

anh & cô đến & cô mình với
 của mình & cô & cô
 của mình

Ngày 27-8-77

Kiểm tra & ghi



Phân Quốc Việt

PETER - PHUOC MINH LE

REGISTERED MAIL

R 748 821 471



Handwritten notes:
-- + N
Cố gắng
2 cases
MAY 21 1991

KÍNH GỬI: BÀ KHÚC MINH THỎ

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT NAM

P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

ATTN: —
JUNE 11/1991
MEETING CASE.

5-17